

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2030 với các nội dung chủ yếu như sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Thực hiện tốt các quy định của Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật (sau đây viết tắt là NKT). Hỗ trợ và tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội; bảo đảm quyền lợi hợp pháp và xây dựng môi trường không rào cản đối với NKT. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp NKT.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

STT	Chương trình mục tiêu	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
1	NKT đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước, của Tỉnh được giải quyết hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên và các chế độ trợ giúp khác	100%	100%
2	NKT đặt biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội.	100%	100%
3	- Người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau hàng năm.	80%	90%
	- Trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.	70%	80%
4	NKT có nhu cầu được can thiệp phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng tại cơ sở y tế và cung cấp các dịch vụ trợ giúp phù hợp.	90%	100%

5	Huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn duy trì công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	80%	100%
6	Gia đình có NKT đang ở nhà chưa đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ Xây dựng (chưa đảm bảo tiêu chí 3 cứng) được hỗ trợ xây nhà mới.	80%	100%
7	Trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có nhu cầu được tiếp cận giáo dục.	90%	100%
8	Giáo viên trong các cơ sở giáo dục khuyết tật và giáo dục hòa nhập được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về giáo dục khuyết tật.	80%	100%
9	- NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.	80%	90%
	- Gia đình NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ sinh kế.	75%	90%
	- Hộ gia đình có NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn giải quyết việc làm.	80%	90%
10	Cơ sở dạy nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được giải quyết vay vốn để sản xuất, kinh doanh và các chính sách ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.	100%	100%
11	- Các công trình kiến trúc công cộng khi xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận với người khuyết tật.	80%	100%
	- Các công trình kiến trúc công cộng cũ được cải tạo phù hợp với việc tiếp cận của NKT.	30%	50%
12	- NKT khi tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định	100%	100%
	- NKT có nhu cầu tham gia giao thông công cộng được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương.	30%	50%

13	- NKT có khả năng được tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin.	50%	60%
	- Tổ chức về NKT được tiếp cận sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông	100%	100%
14	- NKT tham gia tập luyện thể dục, thể thao tại các câu lạc bộ; được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật	20%	30%
	- Thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.	90%	100%
15	- NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu	80%	100%
	- Lắp đặt bảng thông tin, hộp tin về TGPL tại các Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các cơ sở khác của người khuyết tật.	60%	100%
16	- Cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT	60%	70%
	- Gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật	30%	50%
	- Người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.	30%	50%
	- Phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.	80%	100%

## II. NỘI DUNG

### 1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước và của tỉnh về NKT, làm chuyển biến cơ bản nhận thức của xã hội, gia đình và bản thân NKT về vấn đề khuyết tật và NKT, phòng chống phân biệt đối xử đối với NKT; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp để tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin của NKT.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế người khuyết tật (3/12) hằng năm; kêu gọi, tiếp nhận sự ủng hộ, trợ

giúp của các tổ chức, cá nhân có tấm lòng hào tâm đối với NKT; kịp thời tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc trợ giúp NKT và những NKT vượt khó.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, hỗ trợ NKT cho các tổ chức, cá nhân và gia đình NKT; đào tạo nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo chính quyền, hội, đoàn thể, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp NKT; Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật; trao đổi, học tập kinh nghiệm trợ giúp NKT trong nước và nước ngoài.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách pháp luật đối với NKT.

## **2. Công tác quản lý và chính sách hỗ trợ NKT**

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; kết nối cơ sở dữ liệu của Tỉnh với Quốc gia; thường xuyên cập nhật và duy trì hoạt động hệ thống quản lý NKT của tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng kế hoạch hỗ trợ NKT.

- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động của hệ thống quản lý NKT tại 13 huyện, thị xã, thành phố và 177 xã, phường, thị trấn.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách trợ giúp NKT phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh theo từng giai đoạn.

## **3. Đảm bảo an sinh xã hội**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với NKT đủ điều kiện theo quy định và huy động sự đóng góp của cộng đồng, tạo điều kiện cho NKT cải thiện, ổn định cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ NKT thông qua lồng ghép với các chương trình, đề án của tỉnh: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình giải quyết việc làm; Chương trình hỗ trợ nhà ở...

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng quy mô và cung cấp trang thiết bị phục hồi chức năng cho các Cơ sở trợ giúp xã hội; khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia vào lĩnh vực chăm sóc, trợ giúp NKT có nhu cầu trợ giúp xã hội phù hợp với chủ trương của Chính phủ và của tỉnh Quảng Ninh.

## **4. Trợ giúp về y tế**

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ em trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế để thực hiện phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp cho NKT; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia lĩnh vực trợ giúp NKT; tăng cường hiệu quả của hoạt động phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng.

### **5. Trợ giúp tiếp cận giáo dục**

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy, trang thiết bị dạy học và phục hồi chức năng tại các cơ sở giáo dục; tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho trẻ khuyết tật.

- Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật; vận động phụ huynh có trẻ khuyết tật ra lớp; triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về giáo dục cho học sinh khuyết tật, tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có năng khiếu tham gia các trường đào tạo bồi dưỡng năng khiếu.

- Nghiên cứu, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cấp tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật; có cơ chế chính sách cụ thể hỗ trợ các cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật ngoài công lập.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát toàn diện chuyên đề về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

### **6. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, vay vốn, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế**

- Xây dựng Đề án, Chương trình và tổ chức đào tạo, dạy nghề đối với NKT thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của NKT; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ dạy nghề. Hỗ trợ, tập huấn kỹ năng tìm việc làm, khởi sự doanh nghiệp, quản lý tài chính, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho NKT; hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ giúp cho NKT có nghề và việc làm.

- Khảo sát nhu cầu và triển khai hoạt động hỗ trợ sinh kế phù hợp với nhu cầu của NKT và gia đình; tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ hằng tháng, trong đó có hỗ trợ NKT; tư vấn nghề, việc làm và hỗ trợ NKT tìm kiếm việc làm;

khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho NKT có nhu cầu được học nghề phù hợp.

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm;

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ hỗ trợ NKT và các nguồn vốn khác.

### **7. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai**

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

### **8. Trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng và giao thông công cộng**

- Áp dụng Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng các công trình công cộng và các công trình giao thông;

- Xây dựng các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng, công trình giao thông trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng trong thiết kế mới hoặc cải tạo các công trình công cộng theo quy định của Luật Người khuyết tật;

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông;

- Khảo sát các công trình dịch vụ giao thông công cộng đã đưa vào sử dụng nhưng NKT chưa tiếp cận được để cải tạo, sửa chữa giúp NKT tham gia thuận lợi.

## **9. Về tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ NKT hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho NKT. Nghiên cứu thành lập công/trang tin điện tử hỗ trợ NKT;

- Phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề; trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng, khai thác Internet. Xây dựng hệ thống ngôn ngữ hỗ trợ người khiếm thính, khiếm thị khai thác tiện ích máy tính và Internet.

## **10. Trợ giúp pháp lý**

- Tăng cường thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều NKT có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội Bảo trợ NKT và Trẻ mồ côi, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của NKT khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với NKT có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật, gia đình có NKT có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

## **11. Trợ giúp các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch**

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục thể thao NKT; tạo điều kiện cho NKT có nhu cầu tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần; tổ chức các giải thể thao, hội diễn văn nghệ cho NKT cấp tỉnh 02 năm một lần, hỗ trợ và tạo điều kiện cho NKT tham gia các hội thể thao, hội diễn văn nghệ toàn quốc và quốc tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật;

- Hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật; tăng số lượng đầu sách chữ nổi tại Thư viện cấp tỉnh, huyện phục vụ cho người khiếm thị;

- Áp dụng tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn

luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ.

## **12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật**

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế. rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

## **13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng**

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

## **14. Tạo điều kiện thành lập hội NKT, các nhóm tự lực của NKT**

- Chính quyền địa phương các cấp giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức tự lực của NKT thành lập và hoạt động; củng cố, kiện toàn, thành lập tổ chức Hội Bảo trợ NKT&TMC ở cấp huyện, xã.

- Hướng dẫn việc tổ chức, tạo điều kiện cho các hội, nhóm tự lực, câu lạc bộ của NKT phát huy vai trò trong đời sống NKT; cung cấp thông tin cho các tổ chức của NKT, tham gia vào các quá trình ra quyết định đối với những vấn đề có liên quan đến NKT.

# **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

## **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp**

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trợ giúp NKT hằng năm, lồng ghép với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để giúp NKT

hòa nhập cộng đồng. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả kế hoạch trợ giúp NKT.

## **2. Tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là NKT vào Kế hoạch trợ giúp NKT**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chính sách của Nhà nước đối với NKT, gia đình NKT; khuyến khích người dân, nhất là NKT tham gia vào việc thực hiện Kế hoạch trợ giúp NKT, từ việc xác định triển khai các hoạt động, quản lý nguồn lực đảm bảo tính công bằng và minh bạch.

### **3. Tăng cường phân công, phân cấp quản lý**

- Cấp tỉnh: Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, huy động, phân bổ nguồn lực, giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

- Cấp huyện: Xây dựng kế hoạch trợ giúp NKT phù hợp với từng địa phương, huy động bổ sung nguồn lực và kinh phí; hướng dẫn và giám sát các phường, xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Cấp xã, phường: Tổ chức thực hiện trên địa bàn, huy động nguồn lực tại chỗ, tự giám sát đánh giá việc triển khai thực hiện.

### **4. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá**

Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá; định kỳ xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các ngành, đơn vị, địa phương và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

### **5. Huy động nguồn lực**

Tăng cường và đổi mới phương thức huy động, vận động nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của kế hoạch như huy động ngân sách nhà nước (từ Trung ương đến xã, phường) và vận động các tổ chức kinh tế, xã hội, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước; lồng ghép hoạt động trợ giúp NKT vào các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương. Thường niên lấy ngày Người khuyết tật Việt nam (18/4) và ngày Quốc tế người khuyết tật (3/12) là dịp vận động trợ giúp NKT.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn vốn, bao gồm: Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương các cấp; các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Hằng năm các Sở, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính

(đối với cấp Sở), Phòng Tài chính - Kế hoạch địa phương (đối với cấp huyện) lập dự toán kinh phí cho các hoạt động, cùng kỳ xây dựng dự toán ngân sách; báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai chương trình; đôn đốc và kiểm tra các hoạt động của Chương trình; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - TB&XH theo quy định.

- Nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách liên quan đến NKT của tỉnh Quảng Ninh; hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến công tác bảo trợ xã hội cho NKT.

- Tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, hỗ trợ nhân rộng mô hình sinh kế, mô hình khởi nghiệp cho NKT; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với NKT; nâng cao nhận thức, năng lực để hỗ trợ NKT sống độc lập.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

- Hằng năm tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh việc bố trí kinh phí thực hiện các nội dung Chương trình, lồng ghép các mục tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí có hiệu quả và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**3. Sở Y tế:** Chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế đối với NKT; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT.

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ NKT tiếp cận giáo dục.

**5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NKT.

### **6. Sở Xây dựng**

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với NKT.

## **7. Sở Giao thông Vận tải**

- Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn, quy định kỹ thuật về kết cấu hạ tầng giao thông theo ủy quyền của UBND tỉnh Quảng Ninh đảm bảo phù hợp với việc tiếp cận của NKT.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tham gia vận tải công cộng có công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên NKT tham gia giao thông.

- Tham mưu, đề xuất cải tạo một số tuyến đường phố chính đảm bảo cho NKT tiếp cận và tham gia.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp cận thông tin và truyền thông đối với NKT; tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận thông tin và truyền thông.

## **9. Sở Tư pháp**

Thực hiện tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về việc thực hiện Luật Người khuyết tật; tăng cường công tác trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT có khó khăn về tài chính.

## **10. Sở Văn hóa, Thể thao; Sở Du lịch**

Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho NKT; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

## **11. Sở Nội vụ**

Hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động đối với các tổ chức hội liên quan đến NKT theo quy định của pháp luật.

## **12. Sở Ngoại vụ**

Phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể, địa phương huy động các cá nhân, tổ chức nước ngoài hỗ trợ NKT trên địa bàn tỉnh.

## **13. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Quảng Ninh**

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh sang ngân hàng chính sách để giải quyết cho NKT và hộ gia đình NKT vay vốn giải quyết việc làm.

#### **14. Trung tâm truyền thông tỉnh**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương, chính sách và nội dung trong Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2030; mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài thông tin về các chính sách, các hoạt động hỗ trợ NKT; biểu dương kịp thời các gương NKT tiêu biểu vượt lên hòa nhập cộng đồng.

#### **15. Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh**

- Chủ trì tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu về trợ giúp NKT&TMC kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Thường niên tổ chức phát động “Nói vòng tay nhân ái vì người khuyết tật và trẻ mồ côi Quảng Ninh” vận động các đơn vị, tổ chức, cá nhân ủng hộ, trợ giúp người khuyết tật, trẻ mồ côi; biểu dương, khen thưởng các tập thể cá nhân có thành xuất sắc trong công tác trợ giúp người khuyết tật, trẻ mồ côi.

#### **16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ NKT của địa phương; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên biến động thông tin về NKT; thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách đối với NKT.

- Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng được phân cấp theo thẩm quyền đúng quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với NKT.

- Bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch của địa phương; vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn hỗ trợ NKT.

#### **17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác của tỉnh.**

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2030;

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế người khuyết tật (3/12); tích cực triển khai các hoạt động trợ giúp NKT; tham gia xây dựng, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với NKT.

## V. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện và định kỳ hằng năm (vào ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

### Nơi nhận:

- Bộ Lao động TBXH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND Tỉnh; } (báo cáo)
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Hội đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ngành: Lao động TBXH; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa và Thể thao; Du lịch; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Tư pháp; Nội vụ; Ngoại vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- V0,1,2,3,4,5; các chuyên viên NCTH
- Lưu: VT, VX2.

03bản-KH11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hạnh**